

Số: 65/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1992; nơi thường trú: Xã VM, huyện PL, thành phố Huế.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1986; nơi thường trú: Xã VM, huyện PL, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1992 và anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu Th với anh Đoàn Văn Đ có 01 người con chung: Đoàn Văn H, sinh ngày 20/6/2013. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Đoàn Văn H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Đoàn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đoàn Văn H đủ 18 tuổi. Sau

khi ly hôn, anh Đoàn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị Thu Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Văn Đ chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Trần Thị Thu Th và anh Đoàn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu Th và anh Đoàn Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị Th phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005405 ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế; chị Trần Thị Thu Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc;
- (Đăng ký kết hôn ngày 22/01/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh